

Nghị quyết số: 100/2015/QH13

NGHỊ QUYẾT
PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CÁC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2016-2020

QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật tổ chức Quốc hội số 30/2001/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2007/QH11 và Luật tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 và Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Sau khi xem xét Báo cáo số 507/BC-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011-2015 và định hướng xây dựng các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; Tờ trình số 439/TTr-CP ngày 21 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Tờ trình số 543/TTr-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 3043/BC-UBTCNS13 ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban Tài chính - Ngân sách về tổng kết tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011-2015 và định hướng Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 597/BC-CP ngày 31 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về 2 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra bổ sung số 3076/BC-UBTCNS13 ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban Tài chính - Ngân sách về tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2015, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2016 và Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 991/BC-UBTVQH13 ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tổng kết tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu

quốc gia giai đoạn 2011-2015 và định hướng Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Danh mục các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 bao gồm:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;
2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Điều 2. Mục tiêu của các chương trình.

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

a) Mục tiêu tổng quát: Xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh, trật tự được giữ vững.

b) Mục tiêu cụ thể: Đến năm 2020 số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới khoảng 50%; không còn xã đạt dưới 5 tiêu chí.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

a) Mục tiêu tổng quát: Thực hiện giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; góp phần tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, tăng thu nhập của người nghèo giai đoạn 2016-2020.

b) Mục tiêu cụ thể: Góp phần giảm tỷ lệ nghèo cả nước bình quân 1,0%-1,5%/năm; riêng các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn giảm 4%/năm theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2016-2020.

Điều 3. Phạm vi, thời gian thực hiện.

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

a) Phạm vi thực hiện: Các xã trên phạm vi cả nước.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến hết năm 2020.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

a) Phạm vi thực hiện: Trên phạm vi cả nước, trong đó ưu tiên tập trung các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo

(nay là 64 huyện nghèo); các huyện nghèo có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới, xã an toàn khu, thôn, bản đặc biệt khó khăn (Chương trình 135).

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến hết năm 2020.

Điều 4. Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tổng mức vốn thực hiện từ ngân sách nhà nước tối thiểu là 193.155,6 tỷ đồng, trong đó:

a) Ngân sách trung ương: 63.155,6 tỷ đồng;

b) Ngân sách địa phương: 130.000 tỷ đồng.

Trong quá trình điều hành, Chính phủ tiếp tục cân đối ngân sách trung ương để có thể hỗ trợ thêm cho Chương trình và có giải pháp huy động hợp lý mọi nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Tổng mức vốn thực hiện từ ngân sách nhà nước tối thiểu là 46.161 tỷ đồng, trong đó:

a) Ngân sách trung ương: 41.449 tỷ đồng;

b) Ngân sách địa phương: 4.712 tỷ đồng.

Trong quá trình điều hành, Chính phủ tiếp tục cân đối ngân sách trung ương để có thể hỗ trợ thêm cho Chương trình và có giải pháp huy động hợp lý mọi nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

3. Giao Chính phủ tiếp tục rà soát 21 chương trình mục tiêu được ban hành theo Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; loại bỏ các mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu trùng lặp với mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Điều 5. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện chương trình.

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

a) Ưu tiên nguồn lực cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã nghèo thuộc các huyện nghèo; xã nghèo thuộc huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng như các huyện nghèo.